TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 11 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Đ và ông Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Đ và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị Kim Đ và anh Phạm Văn T thống nhất thỏa thuận khi ly hôn chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Chí T1, sinh ngày 25/02/2013, cháu Phạm Gia H, sinh ngày 25/3/2016 và cháu Phạm Chí K, sinh ngày 30/7/2009. Anh Phạm Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hiện ba cháu Phạm Chí T1, Phạm Gia H và cháu Phạm Chí K đang sống chung với chị Trần Thị Kim Đ.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Kim Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim Đ tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Trần Thị Kim Đ đã dự nộp tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003110 ngày 08/01/2025 nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị Trần Thị Kim Đ còn được nhận lại 150.000 đồng. Anh Phạm Văn T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã Vĩnh Phú Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Đào